

Theo l p tr ng c h u, Trung Qu c không bao gi dám đ a v tranh ch p h i ph n và h i đ o t i Bi n Đông Nam Á ra tr c Tòa Án Qu c T , Tòa Án Lu t Bi n hay tr c các y Ban Tr ng Tài và Đi u Gi i Liên Hi p Qu c.



R p theo Đ Qu c La Mã h i th k th nh t g i Đ a Trung H i là Bi n L ch S C a Chúng Tôi (mare nostrum), cho đ n th k 21, Trung Qu c cũng g i Bi n Đông Nam Á (d i danh x ng Bi n Nam Hoa) là Bi n L ch S hay L i R ng Trung Qu c. Theo quan ni m c a Đ Qu c Ngai R ng (Dragon Throne Imperialism) đó là m t v n đ “b t kh tranh ngh”.

Sách l c thôn tính Bi n Đông c a Trung Qu c g m 3 giai đo n:

Hán hóa đ o danh; hán hóa h i đ o và hán hóa Bi n Đông.

K ho ch hán hóa đ o danh đ c phát đ ng năm 1947 do S c L nh ngày

1-12-1947 c a Chính Ph Trùng Khánh công b c i danh cho 102 h i đ o t i Bi n Đông v i nh ng danh x ng hán hóa nh Tây Sa, Nam Sa, Vĩnh L c, Tuyên Đ c, Cam Tuy n, Thái Bình, Nam Uy v... v....

Tháng 4-1956, th a đ p quân đ i Pháp rút kh i Vi t Nam theo Hi p Đ nh Geneva 1954, H i Quân Trung Qu c chi m 7 đ o Hoàng Sa thu c Nhóm An Vĩnh phía đông b c (Amphitrite Group). Đó là vùng bi n Th t Châu Đ ng c a Vi t Nam g m 7 đ o: Phú Lâm, Lincoln, Đ o Cây, Đ o Hòn Đá, Đ o B c, Đ o Trung và Đ o Nam.

Tháng 1-1974, th a đ p quân đ i Hoa K rút kh i Vi t Nam theo Hi p Đ nh Paris 1973, Trung Qu c v n đ ng toàn l c chi m 6 đ o Hoàng Sa thu c Nhóm L i Li m (Crescent Group) phía tây nam v i các đ o Hoàng Sa, Quang Hòa, Quang nh, H u Nh t, Duy M ng và Tri Tôn. V v này, ngày 20-1-1974 Vi t Nam C ng Hòa đã đ đ n khi u t Trung Qu c tr c H i Đ ng B o An Liên Hi p Qu c. Tuy nhiên n i v không đ c th lý vì không h i đ t c s . Trong đ p này H i Đ ng B o An chính th c g i v n th yêu c u Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa cho bi t ý ki n v ch quy n lãnh th t i qu n đ o Hoàng Sa. Nh ng t đó đ n nay Liên Hi p Qu c v n không nh n đ c v n th phúc đáp c a Chính Ph Hà N i.

B t kh tranh ngh hay tranh ngh ?

M i đây, v i th đo n ném đá đ u tay, Trung Qu c l i tung chi n đ ch thăm dò d lu n b ng cách vi n đ n Công Pháp Qu c T nh m hán hóa m t s h i đ o t i Hoàng Sa. Trong chi n đ ch này h lý s r ng trong Công c Liên Hi p Qu c V Lu t Bi n 1982 có đi u kho n quy đ nh s th đ c ch quy n các h i đ o do tiêu di t th i hi u : “N c nào chi m h u các h i đ o quá 50 năm mà không g p ph n kháng, khi u n i hay khi u t thì đ c h p th c hóa ch

quyền”. Đó là Chiếu Dành Truy cập Thông Theo Công Pháp Quốc Tế. Với chính sách gặm nhấm, từng miếng nhỏ này sang miếng nhỏ khác; từng miếng nhỏ miền Bắc xuống miếng nhỏ miền Nam.

Về lý số và “tranh nghịch” này, chiếu nguyên tắc thẩm định chủ quyền theo tiêu điểm thời hạn, Trung Quốc chấp nhận rằng họ đã thẩm định chủ quyền mặt số hạn độ Hoàng Sa do sự hưởng dụng hạn độ trong vòng ôn hòa và không gián đoạn trong một thời gian luật định là 50 năm. Sau thời gian này, do sự tiêu điểm thời hạn, không ai có quyền đòi lại quyền số hạn độ bất động sản (đây là các miếng nhỏ) đã thẩm định Trung Quốc thẩm định chủ quyền (Prescription Acquisitive or Statute of Limitation: The transfer of rights in real property by enjoying it peacefully without interruption, over a long period of time, after which a person is prevented by the statute of limitation from recovering the real property or an interest therein: The Law Dictionary Revised by Wesley Gilmer, Jr. 1986).

Chiếu chủ thuyết này, Bắc Kinh khẳng định rằng quyền độ Hoàng Sa, Nhóm An Vĩnh đã thuộc quyền chiếm hữu và hưởng dụng của Trung Quốc từ năm 1956 nghĩa là quá thời hạn tiêu điểm 50 năm. Trong thời gian này, vì không có tranh chấp hay khiếu nại về phía Việt Nam nên các miếng nhỏ này đã vĩnh viễn thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc.

Để làm hậu thuẫn cho lập trường của họ, Bắc Kinh nói có “mặt di sản luật” trong Công ước Về Luật Biển quy định như vậy.

Để phân bác lý số hay tranh nghịch của Bắc Kinh chúng ta nêu lên những khẳng định biếm sau đây:

Điểm thứ nhất: Bắc Kinh không nói rõ di sản luật đó là di sản nào?

Công ước Liên Hiệp Quốc Về Luật Biển ký kết năm 1982 và có hiệu lực chấp hành năm 1994. Công ước gồm 200 trang và hơn 400 điều (320 điều về Phần Chính Yếu và 125 điều về Phần Phức Tạp). Duyệt xét toàn bộ Công ước, trong số 445 điều, chúng ta không thấy mặt di sản nào đề cập đến vấn đề thẩm định chủ quyền của các quốc gia duyên hải liên quan đến các miếng nhỏ mà họ đã chiếm cố ôn hòa và liên tục trong thời gian 50 năm.

Do vậy Trung Quốc có thể tiếp tục tranh nghịch bằng cách nêu lên Thuyết Thẩm Định Chủ Quyền Các Đảo Vô Chủ Do Chiếm C.

Điểm thứ hai: Chiếm cố vô trang

Theo án lệ của Tòa Án Quốc Tế hợp thành Luật Tội Lỗi Quốc Tế, muện thẩm định chủ quyền các đảo vô chủ (terra nullius), sự chiếm cố phải có đặc tính sau đây:

Chiếm cố hòa bình (peaceful occupation) nghĩa là không chiếm cố vô trang.

Trong hiện tại, không có sự chấp cải rằng họ tháng 4-1956 Hải Quân Trung Quốc đã dùng vũ trang chiếm 7 đảo Hoàng Sa thuộc Nhóm An Vĩnh về phía đông bắc. Và họ tháng 1-1974, Trung Quốc lại dùng vũ trang chiếm 6 đảo Hoàng Sa thuộc Nhóm Lưỡi Liềm phía tây nam. Tiếp Tiếp Ng Sa, họ tháng 3-1988, lên đến tiền Hải Quân Trung Quốc tấn công vũ trang, và đã chiếm Đá Cháy Thập (Fiery Cross Reef) và Đá Gaven cùng một số đá chìm và bãi ngầm.

Năm 1992, Trung Quốc lại dùng vũ trang chiếm Bãi Vạn An (Wanan Bei) tọa lạc trong Thềm Lớn của Việt Nam về phía đông nam Bãi Tiền Chính (Vanguard Bank).

Trong suốt thời gian 56 năm nay, Trung Quốc đã chiếm cố những đảo, cồn, đá, bãi tắm biển Đông Hải. Những sự chiếm cố này không có tính hòa bình mà do xâm lăng vũ trang nên không được luật pháp bảo vệ vì đi trái Điều 2 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc nghiêm cấm mọi sự b

Tác Giả: Lu t S Nguy n H u Th ng
Thứ Tư: 06 Tháng 10 Năm 2010 10:56

hành đ thông tính đ t đại. Cũng nh th i Th Chi n II, Nh t B n đã chi m Hoàng Sa và Tr ng Sa b ng võ l c nên không có t cách ch quy n h p pháp.

Đi m th ba: Không có s th a nh n ch quy n c a các qu c gia liên h .

Trong m i tr ng h p, theo h c thuy t và án l , s chi m c hòa bình ph i có tính liên t c và tr ng k (continuous occupation for a considerable time).

Cho đ n th p niên 1950, Trung Qu c không bao gi lên ti ng đòi ch quy n các h i đ o t i Hoàng Sa và Tr ng Sa.

Trong khi đó, ít nh t t năm 1816 đ i Vua Gia Long, Vi t Nam đã chi m c th c s , công khai, hòa bình và liên t c các h i đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Bia ch quy n do ng i Pháp đ ng năm 1938 có ghi :

République Francaise (C ng Hòa Pháp)
Empire D’Annam (V ng Qu c Vi t Nam)
Archipel des Paracels (Qu n Đ o Hoàng Sa)
1816 -Ile de Pattle- 1938 (Đ o Hoàng Sa)
Chi m c năm 1816 và đ ng bia năm 1938)

Các căn c quân s c a ng i Pháp đ c thi t l p t đ u th p niên 1930. Đài Khí T ng Hoàng Sa mang s 48860 thu c T Ch c Khí T ng Th Gi i b t đ u ho t đ ng t 1938. Tr c đó, trong th p niên 1920, Công Ty Phosphate B c K đã kh i s khai thác phân chim. Ngoài ra còn có h i đ ng, Mi u Bà, Nhà Th Thiên Chúa, c u tàu và các nhà c a công s xây c t v i s đ n trú c a Đ i Phòng V Đông D ng và c a Quân L c Vi t Nam C ng Hòa. S chi m c này có tính th c s , công khai, hòa bình, tr ng k và liên t c cho đ n 1956 và 1974 khi H i Quân Trung Qu c xâm lăng.

H n n a s chi m c ph i đ c s th a nh n c a các qu c gia liên h (acquiescence). T i H i Ngh Hòa Bình San Francisco 1951, 51 qu c gia đ ng minh ký Hi p c Hòa Bình Nh t B n trong đó Nh t B n t b ch quy n v Hoàng Sa Tr ng Sa, nh ng không nói đ tr cho n c nào. Ngo i Tr ng Liên Sô yêu c u H i Ngh bi u quy t tr cho Trung Qu c. Nh ng H i Ngh đã bác b th nh c u này v i 46 phi u ch ng, 3 phi u thu n và 1 phi u tr ng. Sau đó Th T ng kiêm Ngo i Tr ng Qu c Gia Vi t Nam lên đi n đ n minh th công b ch quy n lãnh th c a Vi t Nam t i Hoàng Sa Tr ng Sa và không g p s ph n kháng nào.

Đ c bi t là H i Ngh Geneva 1954 đã minh th th a nh n ch quy n lãnh th c a Vi t Nam t i các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Đ gi i quy t Chi n Tranh Đông D ng, H i Ngh Geneva đ c tri u t p v i s tham d c a 9 qu c gia g m Ngũ C ng M , Anh, Pháp, Liên Sô và Trung Qu c, cùng Ai Lao, Cao Miên và 2 n c Vi t Nam là Qu c Gia Vi t Nam (Mi n Nam) và Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa (Mi n B c). Hi p Đ nh Geneva ngày 20-7-1954, m t l n n a, đã minh th xác nh n ch quy n c a Vi t Nam C ng Hòa (lúc này là Qu c Gia Vi t Nam) t i các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

Th t v y, chi u Đi u 4 Hi p Đ nh Geneva ngày 20-7-1954 “gi i tuy n gi a Mi n B c và Mi n Nam Vi t Nam (Vĩ Tuy n 17) kéo dài ra ngoài h i ph n theo m t đ ng th ng góc v i đ ng ven bi n. L c l ng Liên Hi p Pháp (g m có Qu c Gia Vi t Nam, Pháp và đ ng minh) ph i rút kh i t t c các h i đ o t i phía B c gi i tuy n (Vĩ Tuy n 17). “Quân đ i Nhân Dân Vi t Nam

(Bức Vĩ tuyến) phải rút khỏi tất cả các hải đảo phía Nam giới tuyến” (Vĩ Tuyến 17) nên tất cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 7, tức Quần đảo Trường Sa ngoài Nam Cà Mau).

Do đó chỉ có Hiệp định Geneva 1954, quân đội Bức Vĩ tuyến phải triệt thoái ra khỏi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tất cả về phía nam Vĩ Tuyến 17 (Quần đảo Trường Sa-Nam Cà Mau). Và, tất nhiên, tất cả các quân đội ngoại quốc khác (kể cả Trung Quốc và nhất là Trung Quốc) phải tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Vĩ tuyến Nam Cộng Hòa và không được chiếm hay đến trú tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa kể cả vùng hải phận tại Biển Đông Hải. (Từ 1955 Quốc gia Vĩ tuyến Nam thay đổi chính thể và lấy quốc hiệu là Vĩ tuyến Nam Cộng Hòa).

Ngoài ra Điều 12 Bản Tuyên Ngôn Sau Cùng của Hội Nghị Geneva ngày 21-7-1954 cũng khẳng định: “Các quốc gia tham dự Hội Nghị Geneva (trong đó có Trung Quốc) cam kết tôn trọng chủ quyền của các đảo, quần đảo, lãnh thổ của Vĩ tuyến Nam”. (Trung Quốc là một trong 9 quốc gia tham dự Hội Nghị Geneva 1954 với Anh Quốc và Liên Xô là đồng chủ tịch).

Phổ Đỉnh Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân quyền Liên Hiệp Quốc (1998) cũng khuyến cáo các quốc gia hải viễn tránh mọi vi phạm tập thể, thô bạo và có hệ thống bắt ngu dân sẽ chiếm đóng, gây hại hay đe dọa chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ bằng cách phân biệt đối xử với các dân tộc để thực hành sự chiếm đoạt tài nguyên và ngu dân lợi thiên nhiên của đất nước”.

Hơn nữa sự thỏa thuận chủ quyền hải đảo cho có ý nghĩa nếu xuất phát từ các quốc gia duyên hải đối diện hay tiếp cận. Vì các đảo này tất cả tại Biển Đông Nam Á, nên chủ các quốc gia Đông Nam Á mới có thẩm quyền thỏa thuận. Mà cho đến nay, trong tất cả các quốc gia Đông Nam Á không một nước nào thỏa thuận chủ quyền của Trung Quốc tại Hoàng Sa và Trường Sa.

Điểm thứ tư: Hoàng Sa và Trường Sa không phải là đất vô chủ.

Điều đáng lưu ý là, cho tới những năm 1956, 1974, 1988 và 1992 các đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã do Vĩ tuyến Nam chiếm chủ hợp pháp nên không phải là đất vô chủ (terra nullius).

Điểm thứ năm: Năm 1974 Vĩ tuyến Nam đã khiêu khích hành vi xâm lăng của Trung Quốc tại Hội đồng Bảo An

Trái với luật điếu tuyên bố của Bắc Kinh, như đã trình bày ở trên, ngay từ năm 1974, Vĩ tuyến Nam đã khiêu khích hành vi xâm lăng vũ trang của Trung Quốc tại Hoàng Sa vì đi trái Điều 2 Hiệp định Liên Hiệp Quốc. Để chứng minh điều này, theo Công Pháp Quốc tế, ngay từ 1954, Hiệp định Geneva ngày 20-7-1954 đã minh chứng thỏa thuận chủ quyền của Vĩ tuyến Nam tại Hoàng Sa Trường Sa. Như vậy hành vi xâm lăng của Trung Quốc đã vi phạm Hiệp định Liên Hiệp Quốc và sự toàn vẹn lãnh thổ của Vĩ tuyến Nam.

Điểm thứ sáu: Theo Công Pháp Quốc tế Hoàng Sa Trường Sa thuộc chủ quyền tuyến đất của Vĩ tuyến Nam

Thứ tự, Điều 76 Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển dành cho Vĩ tuyến Nam tại thiêu 200 hải lý Thềm lục địa của vùng biển 12 hải lý Biển Lãnh Thổ của khu vực biển của Đông Nam Á và biển Vĩ tuyến Nam ra Biển Lãnh Thổ. Như vậy, các hải đảo Hoàng Sa tất cả tại Thềm lục địa 200

Tác Giả: Luật Sĩ Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Tư, 06 Tháng 10 Năm 2010 10:56

hội lý và trong vùng hội phận khoáng 220 hội lý của Việt Nam. Chiếu Điều 76 Công ước Liên Hiệp Quốc Văn Luật Bình đây là chủ quyền tuy tập thể của Việt Nam. Bất cứ sự chiếm hữu nào của ngoại bang, dù là chiếm cướp vũ trang hay không vũ trang, cũng đều vô giá trị và vô hiệu lực.

Trong trường hợp Trung Quốc tiếp tục tiếp nhận “bất khả tranh chấp” về những vấn đề liên quan đến Luật Bình mà họ đã ký kết từ 28 năm nay để nhận tranh chấp thì Thuyết Thuyết Chủ Quyền do Chiếm Cướp mà họ mượn viện dẫn cũng trở thành vô dụng. Vì nó vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, vi phạm Luật Tự Do Quốc Tế, vi phạm Công ước Liên Hiệp Quốc Văn Luật Bình và vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam về cả 3 phương diện pháp lý, địa lý và lịch sử. Rốt cuộc đó cũng chỉ là một chiếu dân chủ truyền thông theo Công Pháp Quốc Tế.

Cách đây 2 tháng trong một bài viết về Trừng Hòa Chiếm Cướp Hoàng Sa Trừng Sa năm 1413 và Khám Phá Miền Châu năm 1421, người viết đã kết luận rằng:
Phải là người Đông Hán có đức lượng (to gan lớn mật) mới dám lấy những chuyện hoang đường võng tưởng làm sở thích lịch sử. (Mọi các bên đểc bài viết này trong phần đính).

(Tháng 10-2010)